

Bản án số: 119/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 12-11-2019
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dư Thanh Nguyễn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trịnh Hữu Hiệp

Ông Châu Hoàng Huy

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lua – là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 257/2019/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 8 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2019/QĐXXST - HNGĐ, ngày 01 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thu Tr, sinh năm 1997

Trú tại: Ấp MĐ, xã T, huyện Đ, tỉnh C (có mặt).

- Bị đơn: Anh Đặng Quốc A, sinh năm 1995

Trú tại: Ấp 3, xã K, huyện U, tỉnh C (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/8/2019 và tại phiên tòa chị Hồ Thu Tr trình bày:**

- Về hôn nhân: Chị Tr và anh Quốc A tự nguyện đi đến hôn nhân từ năm 2015, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Tiến, huyện U Minh, trong thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn do anh Quốc A ngoại tình, được gia đình 2 bên hàn gắn nhưng không kết quả, Chị Tr xét thấy không còn

tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và đã ly thân được 01 năm, Chị Tr yêu cầu được ly hôn với anh Quốc A.

- Về con chung: Có 1 cháu tên Đặng Quốc Th, sinh ngày 06/02/2015, hiện nay do ông bà nội cháu nuôi dưỡng, Chị Tr yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Thiện, không yêu cầu anh Quốc A cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

** Tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 11 năm 2019 và tại phiên tòa anh Đặng Quốc A trình bày:*

- Về hôn nhân: Năm kết hôn, có đăng ký kết hôn như trình bày của Chị Tr là đúng. Riêng về mâu thuẫn anh không có ngoại tình như Chị Tr trình bày, do trong cuộc sống vợ chồng không hòa hợp dẫn đến ly thân, anh Quốc A đồng ý ly hôn với Chị Tr.

- Về con chung: Có 1 cháu tên Đặng Quốc Th, sinh ngày 06/02/2015, hiện nay do anh cùng ông bà nội cháu nuôi dưỡng, anh Quốc A yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th, không yêu cầu Chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thu Tr khởi kiện yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung đối với anh Đặng Quốc A, địa chỉ ấp 3, xã K, huyện U , tỉnh C, theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Thu Tr và anh Đặng Quốc A tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa Chị Tr và anh Quốc A là hợp pháp và được pháp luật công nhận.

Trong thời gian chung sống vợ chồng giữa Chị Tr và anh Quốc A phát sinh nhiều mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên đã ly thân, Chị Tr và anh Quốc A cùng thống nhất ly hôn nhau. Từ đó, cho thấy tình trạng hôn nhân giữa Chị Tr và anh Quốc A mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên cho Chị Tr ly hôn với anh Quốc A.

[3] Về con chung: Chị Hồ Thu Tr và anh Đặng Quốc A đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu Th. Xét thấy, từ khi Chị Tr và anh Quốc A ly thân cháu Th do bên anh Quốc A nuôi dưỡng, hiện cháu đang học mầm non ổn định nếu giao cho Chị Tr nuôi dưỡng làm ảnh hưởng đến tâm lý và tình cảm của cháu Th, ảnh hưởng đến việc học của cháu nên tiếp tục giao cháu Th cho anh Quốc A nuôi

dưỡng là đảm bảo cho cháu có điều kiện phát triển bình thường, ổn định về tâm lý, tình cảm. Chị Tr có quyền thăm nom cháu Th không ai được cản trở. Trường hợp anh Quốc A nuôi cháu Th nhưng không đảm bảo điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng thì Chị Tr có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Quốc A không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Chị Hồ Thu Tr và anh Đặng Quốc A xác định không có.

[6] Về nợ chung: Chị Hồ Thu Tr và anh Đặng Quốc A xác định không có.

[7] Về án phí:

Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Hồ Thu Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chị Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004565 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đổi trừ chuyển thu; anh Đặng Quốc A không phải chịu án phí. Theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 220; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng: Điều 53; Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thu Tr với anh Đặng Quốc A.
- Về con chung: Giao cháu Đặng Quốc Th, sinh ngày 06/02/2015 cho anh Đặng Quốc A nuôi dưỡng; chị Hồ Thu Tr có quyền thăm nom cháu Th không ai được cản trở.
- Về cấp dưỡng nuôi con: Không xem xét.
- Về tài sản chung: Không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chi Hồ Thu Tr phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Chi Tr đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004565 ngày 28/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh được đối trừ chuyển thu; anh Đặng Quốc A không phải chịu án phí.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND tỉnh Cà Mau (1b);
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau (1b);
- UBND xã Khánh Tiến, huyện U Minh (1b);
- Các đương sự (mỗi đ/s 1 b);
- Lưu hồ sơ, văn thư (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dư Thanh Nguyễn

